

SỞ Y TẾ KIÊN GIANG
CHI CỤC AN TOÀN
VỆ SINH THỰC PHẨM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 24 / KH-ATTP

Kiên Giang, ngày 11 tháng 3 năm 2025

TRUNG TÂM Y TẾ KIÊN GIANG THÀNH
Số: 558
ĐẾN Ngày: 24/3/2025
huyện:
tư hồ sơ số:

KẾ HOẠCH

Triển khai công tác giám sát môi nguy ô nhiễm thực phẩm năm 2025

Căn cứ Quyết định số 255/QĐ-SYT ngày 19/02/2025 của Sở Y tế Kiên Giang về việc giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 đối với các Chi cục và Trung tâm y tế tuyến tỉnh;

Thực hiện Công văn số 491/SYT-ATTP ngày 27/02/2025 của Sở Y tế về việc bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng ngừa ngộ độc thực phẩm và bệnh truyền qua thực phẩm trên địa bàn năm 2025,

Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm xây dựng Kế hoạch triển khai công tác giám sát môi nguy ô nhiễm thực phẩm năm 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Giám sát chủ động một số nhóm thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành y tế quản lý để đưa ra cảnh báo cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống nhằm cải tiến quy trình sản xuất, bảo quản thực phẩm, bảo đảm chất lượng sản phẩm, phòng ngừa ngộ độc thực phẩm. Đồng thời khuyến cáo người tiêu dùng lựa chọn, sử dụng thực phẩm an toàn, chất lượng.

- Cung cấp cơ sở khoa học để các cơ quan, đơn vị quản lý an toàn thực phẩm có những giải pháp hợp lý để phòng chống ngộ độc thực phẩm.

2. Yêu cầu

- Thực hiện đúng phương pháp lấy mẫu, bảo quản, vận chuyển và kiểm nghiệm mẫu bao gồm test nhanh và kiểm nghiệm tại labo, bảo đảm tính chính xác, khách quan và khoa học.

- Có sự phối hợp chặt chẽ giữa Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm và Trung tâm y tế huyện, thành phố để đảm bảo thực hiện tốt kế hoạch và hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra.

II. Chỉ tiêu thực hiện:

- Mẫu xét nghiệm tại labour : 150 mẫu
- Mẫu test nhanh : 1.000 mẫu.

III. NỘI DUNG

1. Đối tượng và phương pháp giám sát

a) Đối tượng

- Sản phẩm nước uống đóng chai do các cơ sở trên địa bàn huyện, thành phố sản xuất.
- Các loại thực phẩm từ thịt chế biến sẵn ăn ngay có qua xử lý nhiệt (thịt quay, thịt nướng, chả lụa, thịt nguội,...).
- Các loại thực phẩm chế biến từ gạo/ngũ cốc (Bún, bánh ướt, bánh phở, bánh canh, chả chay,...).
- Rượu.
- Chén, bát,... dùng để phục vụ ăn, uống.

b) Phương pháp giám sát

Lấy mẫu thực phẩm để kiểm nghiệm (test nhanh và kiểm nghiệm tại labo).

2. Thời gian thực hiện

a) Đối với mẫu nước uống đóng chai

- Thời gian thực hiện : Chia làm 03 đợt
- + Đợt 1 : tại Thành phố Phú Quốc.
- + Đợt 2 : tại Thành phố Rạch Giá
- + Đợt 3: tại các huyện còn lại tùy tình hình thực tế.

b) Đối với mẫu thực phẩm chế biến từ thịt, ngũ cốc, rượu và dụng cụ ăn uống

- Thời gian thực hiện: từ tháng 4/2025- tháng 11/2025

3. Chỉ tiêu kiểm nghiệm

a) Nước uống đóng chai:

Kiểm nghiệm tại labo 5 chỉ tiêu vi sinh theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai¹.

TT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm
1	E. coli hoặc coliform chịu nhiệt
2	Coliform tổng số
3	Streptococci feacal
4	Pseudomonas aeruginosa
5	Bào tử vi khuẩn kỵ khí khử sulfit

b) Đối với mẫu thực phẩm chế biến từ thịt, ngũ cốc, rượu và dụng cụ ăn uống

Thực hiện test nhanh các chỉ tiêu theo từng nhóm thực phẩm.

TT	Thực phẩm	Chỉ tiêu
1	Thịt chế biến sẵn ăn ngay có qua xử lý nhiệt (thịt quay, thịt nướng....)	Phẩm màu
2	Bún, bánh ướt, bánh phở, bánh canh (hoặc các loại bánh tương ứng tại các địa phương)	Foocmol
3	Giò/chả thịt lợn, chả bò, chả chay ăn sẵn có qua xử lý nhiệt	Hàn the
4	Rượu trắng	Methanol
5	Chén bát đang kinh doanh	Độ sạch bát đĩa

¹ QCVN 6-1:2010/BYT

Các mẫu biểu lấy mẫu căn cứ theo Thông tư Quy định kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hoá lưu thông trên thị trường².

IV. KINH PHÍ

Nguồn kinh phí từ chương trình an toàn thực phẩm ngân sách nhà nước cấp cho Chi cục ATVSTP (kèm dự trù kinh phí) và cấp cho Trung tâm y tế năm 2025.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh

- Xây dựng kế hoạch thực hiện test nhanh các chỉ tiêu theo điểm b, mục 3 phần III. Địa bàn thực hiện: Thành phố Rạch Giá, Hà Tiên và các huyện: Châu Thành, Tân Hiệp, Gò Quao, An Biên. Mỗi địa phương thực hiện giám sát 03 (ba) ngày.

- Đối với mẫu nước uống đóng chai: Tùy tình hình thực tế tại đơn vị, Chi cục ATVSTP xây dựng kế hoạch và thành lập đoàn giám sát mỗi nguy ô nhiễm theo từng đợt tiến hành kiểm tra, giám sát điều kiện ATTP của các cơ sở sản xuất nước uống đóng chai trên địa bàn thành phố Phú Quốc, Rạch Giá và một số huyện còn lại.

2. Bộ phận nghiệp vụ

- Tham mưu lãnh đạo Chi cục xây dựng kế hoạch khi đi lấy mẫu giám sát, thành lập đoàn giám sát, thông báo lịch triển khai lấy mẫu giám sát ô nhiễm thực phẩm ở các địa phương, chuẩn bị các biên bản có liên quan, dụng cụ lấy mẫu, test..., tổ chức việc mua mẫu giám sát, làm test nhanh tại chỗ (chỉ tiêu lý hóa) và gửi mẫu nước uống đóng chai (chỉ tiêu vi sinh) về các phòng kiểm nghiệm được Bộ Y tế chỉ định.

- Dự trù và tổng hợp nhu cầu test nhanh của đoàn giám sát Chi cục và các địa phương.

- Tổng hợp số liệu báo cáo giám sát của Chi cục và các địa phương, gửi báo cáo về Cục An toàn thực phẩm theo thời gian quy định.

- Tham mưu Chi cục gửi các thông tin cảnh báo thực phẩm không an toàn qua đợt giám sát trên các phương tiện thông tin đại chúng.

*** Xử lý kết quả kiểm nghiệm mẫu:**

Thông báo bằng văn bản kết quả giám sát về Phòng Y tế, Trung tâm y tế huyện, thành phố được chọn là địa điểm lấy mẫu để tổ chức quản lý, kiểm tra, giám sát điều

² Thông tư số 01/2024/TT-BKHHCN ngày 18/01/2024

kiện ATTP, thực hiện truy xuất nguồn gốc đối với cơ sở có kết quả không đạt yêu cầu theo quy định, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm qui định về ATTP.

3. Bộ phận Hành chính - Tổng hợp

- Thực hiện quy trình mua sắm và cấp phát test nhanh cho đoàn giám sát của Chi cục và các địa phương (kèm bảng phân bổ test nhanh)

- Bố trí phương tiện đi công tác, thực hiện các thủ tục tạm ứng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện kế hoạch.

- Liên hệ các cơ sở kiểm nghiệm được Bộ Y tế chỉ định kiểm nghiệm các chỉ tiêu thực phẩm để hợp đồng kiểm nghiệm.

- Hợp đồng và thực hiện thanh, quyết toán chứng từ kiểm nghiệm.

4. Trung tâm Y tế các huyện, thành phố

- Thành lập đoàn giám sát mỗi nguy ô nhiễm thực phẩm .

- Đoàn giám sát thực hiện test nhanh tại chỗ các mẫu thực phẩm chế biến từ thịt và ngũ cốc, rượu và độ sạch bát, đĩa (theo chỉ tiêu được giao). Lưu ý cần tập trung giám sát các cơ sở chế biến suất ăn sẵn, thức ăn nhanh như các cơ sở bán bánh mì kẹp thịt, cơm tấm, cơm chiên,... đặc biệt các cơ sở ở gần trường học; các cơ sở sản xuất bún, bánh phở, bánh canh...(chỉ tiêu test nhanh tại điểm b, mục 3 phần III).

- Cử cán bộ tham gia cùng đoàn giám sát của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm khi đoàn tiến hành giám sát tại địa phương.

- Tham mưu UBND, Ban Chỉ đạo liên ngành về ATTP huyện, thành phố kiểm tra, giám sát điều kiện ATTP, truy xuất nguồn gốc trong trường hợp kết quả xét nghiệm không đạt yêu cầu theo quy định.

5. Chế độ báo cáo

- Trung tâm Y tế các huyện, thành phố báo cáo kết quả giám sát về Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm trước ngày 05/6/2025 và 05/12/2025 (theo mẫu số 1).

- Bộ phận Nghiệp vụ tổng hợp kết quả, báo cáo lãnh đạo Chi cục và Cục An toàn thực phẩm báo cáo 6 tháng đầu năm trước ngày 20/6/2025 và báo cáo năm trước ngày 20/12/2025 (mẫu số 1&2)

Trên đây là Kế hoạch triển khai công tác giám sát mỗi nguy ô nhiễm thực phẩm năm 2025 của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, đề nghị các bộ phận và

Trung tâm y tế huyện, thành phố triển khai thực hiện và báo cáo kết quả đúng thời gian qui định./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (bc);
- Lãnh đạo Chi cục ATVSTP;
- Bộ phận HCTH, NV;
- TTYT các huyện/thành phố;
- Lưu: VT, ntkloan.

CHI CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Thành Nam

DỰ TRÙ KINH PHÍ

(Kèm theo Kế hoạch số...../KH-ATTP ngày..... tháng 3 năm 2025)

I. Số mẫu dự kiến

TT	Địa phương	Nước uống đóng chai (mẫu)	Test nhanh (mẫu)
- Đợt 1			
1	TP. Phú Quốc	45	
- Đợt 2			
1	Tp. Rạch Giá	36	25
- Đợt 3			
1	Châu Thành	27	25
2	Tân Hiệp	14	25
3	Gò Quao	6	25
4	An Biên	13	25
5	Hà Tiên	9	25
Tổng cộng		150	150

II. Kinh phí giám sát

1. Tiền mua mẫu:

TT	Thực phẩm	Đơn vị tính (gam, ml/mẫu)	Tổng số mẫu (06 địa bàn)	Đơn giá mua/ mẫu (đồng)	Thành tiền mua mẫu
1	Nước uống đóng chai	1500	148	1500	222.000
2	Thịt chế biến sẵn ăn ngay (5 mẫu)	100	30	30.000	900.000
3	Bún ướt, bánh phở, bánh canh (5 mẫu)	100	30	1500	45.000
4	Giò, chả thịt lợn hoặc bò (5 mẫu)	100	30	30.000	900.000
5	Rượu (3 mẫu)	100	18	3.000	54.000
Cộng (1)					2.121.000

2. Tiền mua test nhanh

TT	Loại test	Qui cách	Đơn giá/hộp	Số lượng	Thành tiền
1	Kit kiểm tra nhanh Formol FT04	20 test/Hộp	620.000	14	8.680.000

2	Kit kiểm tra nhanh hàn the PK04	50 test/Hộp	600.000	16	9.600.000
3	Kit kiểm tra nhanh Methanol MÊ T04	10 test/Hộp	560.000	3	1.680.000
4	Bộ kiểm tra độ sạch bát đĩa, tinh bột và dầu mỡ CK13	Hộp 1 chai 30ml	570.000	16	9.120.000
Cộng (2)				49	29.080.000

3. Tiền mua dụng cụ

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Khẩu trang	Hộp	2	40.000	80.000
2	Găng tay	Hộp	2	160.000	320.000
3	Túi zip đựng mẫu	Kg	3	150.000	450.000
4	Túi xốp (loại 3kg)	Kg	3	50.000	150.000
5	Băng keo	Cuộn	2	50.000	100.000
6	Thùng trữ lạnh	Cái	1	1.000.000	1.000.000
Cộng (3)					2.100.000

4. Tiền kiểm mẫu nước uống đóng chai tại labour

TT	Nội dung	Số mẫu	Đơn giá (đồng)	Thành tiền
1	Tiền xét nghiệm mẫu nước tại Labor	150	900.000	135.000.000
Cộng (4)				135.000.000

5. Phụ cấp lưu trú, nghỉ đêm

a) Phụ cấp lưu trú					
TT	Địa phương	Số người	Số ngày	Số tiền/ngày	Thành tiền
1	Phú Quốc	4	10	250.000	10.000.000
2	Châu Thành	4	6	100.000	2.400.000
3	Tân Hiệp	4	5	100.000	2.000.000
4	Gò Quao	4	4	120.000	1.920.000
5	An Biên	4	5	100.000	2.000.000
6	Hà Tiên	4	5	160.000	3.200.000

7	TPHCM	2	4	250.000	2.000.000
Tổng cộng					23.520.000
b) Tiền nghỉ đêm					
TT	Địa phương	Số đêm	Số phòng	Đơn giá	Thành tiền
1	Phú Quốc	8	2	1.000.000	16.000.000
2	Hà tiên	4	2	1.000.000	8.000.000
Tổng cộng					24.000.000
Cộng (5)= (a)+(b)					47.520.000

6. Tiền thuê phương tiện vận chuyển

TT	Nội dung	Số ngày	Đơn giá	Thành tiền
1	Thuê xe đi mua mẫu tại Phú Quốc	10	1.500.000	15.000.000
2	Thuê xe đi mua mẫu tại Rạch Giá	10	1.200.000	12.000.000
3	Thuê xe ô tô Rạch Giá-Châu Thành-Rạch Giá (trong ngày)	6	1.400.000	8.400.000
4	Thuê xe ô tô Rạch Giá-Tân Hiệp-Rạch Giá (trong ngày)	5	1.600.000	8.000.000
5	Thuê xe ô tô Rạch Giá-Gò Quao-Rạch Giá (trong ngày)	4	1.800.000	7.200.000
6	Thuê xe ô tô Rạch Giá-An Biên-Rạch Giá (trong ngày)	5	1.600.000	8.000.000
7	Thuê xe ô tô Rạch Giá-Hà Tiên-Rạch Giá	5	2.000.000	10.000.000
8	Thuê xe vận chuyển mẫu đến labour kiểm nghiệm	4 chuyến	2.500.000 đ/chuyến	10.000.000
9	Vé tàu (đi về)	16 vé	324.000đ/vé	5.184.000
Cộng (4)				83.784.000
Tổng cộng (1)+(2)+(3)+(4) +(5)+(6)				299.605.000

Bằng chữ: Hai trăm chín mươi chín triệu, sáu trăm lẻ năm ngàn đồng./.

Mẫu số 1: Mẫu báo cáo kết quả giám sát môi trường thực phẩm

Tên Cơ quan/ đơn vị **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Số: / **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT MÔI TRƯỜNG THỰC PHẨM

Báo cáo 6 tháng đầu năm 20... Báo cáo cả năm 20...

Thời gian thực hiện:

Địa bàn thực hiện:

Địa bàn thực hiện:

STT	Tên nhóm sản phẩm	Mẫu giám sát			Chỉ tiêu đã thực hiện									Ghi chú
					Vi sinh vật			Kim loại nặng			Test nhanh			
		Tổng số	Số đạt (a)	Số không đạt (b)	Tổng số	Số đạt	Số không đạt (c)	Tổng số	Số đạt	Số không đạt (c)	Tổng số	Số đạt	Số không đạt (c)	
1	Nhóm sản phẩm													
2														
3														
4														
5														
Tổng														

Phân tích và đưa ra biện pháp quản lý:

Thuận lợi, khó khăn:

Đề xuất giải pháp:

Ghi chú:

- (a) Đạt tất cả các chỉ tiêu đã thực hiện
(b) Không đạt từ 1 chỉ tiêu trở lên (c) Ghi rõ chỉ tiêu

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu:

....., ngày tháng năm 20.....

Trưởng Cơ quan/ đơn vị

(ký đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Tên Cơ quan/ đơn vị **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Số: / **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BÁO CÁO KẾT QUẢ XỬ LÝ MẪU KHÔNG ĐẠT SAU GIÁM SÁT

Báo cáo 6 tháng đầu năm 20... Báo cáo cả năm 20...

Thời gian thực hiện:

Địa bàn thực hiện:

STT	Tên sản phẩm	Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất, nhập khẩu, phân phối	Tên, địa chỉ nơi lấy mẫu	Chỉ tiêu không đạt					Cơ quan lấy mẫu	Cơ sở kiểm nghiệm	Xử phạt		Ghi chú
				Vi sinh	Kim loại nặng	Chất cấm	Khác	Tham chiếu quy định (tại QC, TC, VB...)			Phạt tiền (rõ số tiền)	Xử phạt khác	
	I. Nhóm sản phẩm												
1	Tên sản phẩm:												
2	Tên sản phẩm:												
	II. Nhóm sản phẩm												
3	Tên sản phẩm:												
4	Tên sản phẩm:												
	III. Nhóm sản phẩm												
	Tổng												

Nơi nhận:, ngày tháng năm 20..... - Như trên; Trưởng Cơ quan/ đơn vị -; (ký đóng dấu và ghi rõ họ tên)

- Lưu:

BẢNG PHÂN BỐ KIT TEST NHANH THỰC PHẨM

TT	Địa phương	Kit Test nhanh (Hộp)				
		Kit kiểm tra nhanh Phẩm màu	Kit kiểm tra nhanh Formol FT04	Kit kiểm tra nhanh hàn the PK04	Kit kiểm tra nhanh Methanol MÊ T04	Bộ kiểm tra độ sạch bát đĩa, tinh bột và dầu mỡ CK13
1	Chi cục ATVSTP	2	2	1	3	1
2	TP.Rạch Giá		1	1		1
3	Châu Thành		1	1		1
4	Tân Hiệp		1	1		1
5	Giồng Riềng		1	1		1
6	Gò Quao		1	1		1
7	An Biên		1	1		1
8	An Minh		1	1		1
9	Vĩnh Thuận		1	1		1
10	U Minh Thượng			1		1
11	Hòn Đất		1	1		1
12	Kiên Lương		1	1		1
13	Hà Tiên		1	1		1
14	Giang Thành			1		1
15	Kiên Hải			1		1
16	Phú Quốc		1	1		1
Tổng cộng		2	14	16	3	16

PHIẾU GIẢI QUYẾT VĂN BẢN ĐẾN

Số: 21 KH - ATP ngày, 11 tháng 3 năm 2025

1. Ý kiến của lãnh đạo cơ quan, tổ chức

- Giao đơn vị, cá nhân chủ trì; K. ATP
- Giao các đơn vị, cá nhân tham gia phối hợp giải quyết văn bản đến (nếu có);

- Thời hạn giải quyết đối với mỗi đơn vị, cá nhân (nếu có);

- Ngày, tháng năm cho ý kiến phân phối, giải quyết

2. Ý kiến của lãnh đạo Khoa, Phòng

- Giao cho cá nhân; thời hạn giải quyết đối với cá nhân (nếu có);

- Ngày, tháng năm cho ý kiến

3. Ý kiến đề xuất của người giải quyết.

- Ý kiến đề xuất giải quyết văn bản đến của cá nhân;

- Ngày, tháng năm đề xuất ý kiến

GIÁM ĐỐC

Hồ Hữu Phước